

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2019/HC-PT

Ngày: 30/11/2019

V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;
Ông Nguyễn Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 276/2019/TLPT-HC ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10797/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Đặng Văn M, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 5, thôn D, xã A, huyện N, tỉnh H; có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh H;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngụy Thị Tuyết L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh H; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc H - Chủ tịch UBND xã A;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Công T - Phó Chủ tịch UBND xã A; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

3.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N: Ông Nguyễn Thanh H - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người khởi kiện là ông Đặng Văn M trình bày: Từ năm 2016 đến nay, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N đã có 5 văn bản yêu cầu phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N, UBND xã A thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND huyện tham mưu để ban hành văn bản cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đặng Văn M tại vị trí Ao Kho ở xóm 6, thôn D, xã A. Tuy nhiên UBND xã A, Phòng Tài nguyên và Môi trường không thực hiện dẫn đến UBND huyện N không có cơ sở để ban hành văn bản cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M. Do vậy, ngày 12/6/2018, ông M làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện N về việc UBND xã A và Phòng Tài nguyên và Môi trường không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông M, Chủ tịch UBND huyện N ban hành Thông báo số 465/TB-UBND ngày 22/6/2018 về việc thụ lý, giải quyết khiếu nại của ông M song đến nay đã hết thời hạn giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại nhưng Chủ tịch UBND huyện N không giải quyết khiếu nại của ông theo thẩm quyền. Vì vậy, ông M khởi kiện đề nghị Tòa án: Buộc Chủ tịch UBND huyện N thực hiện văn bản 465/TB-UBND ngày 22/6/2018 ra quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Phía người bị kiện có quan điểm: UBND huyện N đã nhận được đơn khiếu nại đề ngày 12/6/2018 của ông Đặng Văn M; UBND huyện N đã ban hành Văn bản số 465/TB-UBND ngày 22/6/2018 về việc thụ lý, giải quyết khiếu nại của ông M, đồng thời chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện ban hành văn bản trả lời ông M. Ngày 25/7/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu để UBND huyện ban hành Thông báo số 481/TB-UBND về việc trả lời đơn đề nghị của ông M. Ngày 20/7/2018, Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4006/QĐ-UBND trả lời ông M; UBND huyện N đã gửi quyết định đến ông M qua đường bưu điện và niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện N. Như vậy, đơn khiếu nại của ông M đã được UBND huyện N thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh H bác đơn khởi kiện của ông Đặng Văn M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã A có quan điểm: Việc thụ lý đơn khiếu nại của ông M đã được UBND huyện N thụ lý, giải quyết và trả lời ông M đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh H bác đơn khởi kiện của ông Đặng Văn M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 115; Điều 116; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 30; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn M về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh H phải trả lời khiếu nại.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/7/2019, người khởi kiện là ông Đặng Văn M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn M; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 29/10/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà lần thứ nhất; ông Đặng Văn M có mặt. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông Nguyễn Thành T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông M đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên toà; Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp nhận đề nghị của ông M. Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà lần thứ 2; Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông Nguyễn Thành Thăng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N; UBND xã A, huyện N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông M có mặt và đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên toà để triệu tập các đương sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị vẫn tiến hành xét xử; Hội đồng xét xử phúc thẩm đã căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận đề nghị của ông M, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ông M không được sự đồng ý của Hội đồng xét xử đã tự ý rời khỏi phòng xử án; như vậy, ông M đã từ bỏ quyền tham gia phiên toà phúc thẩm.

[2]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn M là khiếu kiện hành vi hành chính không trả lời khiếu nại là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 30; khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh H thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của ông Đặng Văn M đề nghị Tòa án buộc Chủ tịch UBND huyện N thực hiện Văn bản số 465/TB-UBND ngày 22/6/2018 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại, xét thấy: Sau khi ông M có đơn khiếu nại đề ngày 12/6/2018 gửi đến Chủ tịch UBND huyện N thì ngày 22/6/2018, UBND huyện ban hành Thông báo số 465/TB-UBND về việc thụ lý, giải quyết khiếu nại của ông Đặng Văn M. Tiếp đó, ngày 20/7/2018, Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 4006/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Văn M. UBND huyện N đã gửi cho ông M Quyết định số 4006/QĐ-UBND qua đường bưu điện được thể hiện trong sổ công văn của UBND huyện N và thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện N. Như vậy, việc thụ lý và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại của ông Đặng Văn M đều đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn quy định tại Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 32 Luật khiếu nại năm 2011. Việc ông M cho rằng chưa nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện N, tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ông M đã sao chụp toàn bộ tài liệu, chứng cứ của người bị kiện và được nhận trực tiếp quyết định Quyết định giải quyết khiếu nại số 4006/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện N nên ông đã biết được nội dung quyết định giải quyết khiếu nại và các văn bản liên quan. Về việc ông M khiếu nại UBND xã A, Phòng Tài nguyên và Môi trường không thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND huyện N tham mưu để ban hành văn bản cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông M tại vị trí Ao Kho ở xóm 6, thôn D, xã A. Vấn đề này, UBND huyện N đã kiểm tra xác minh và xác định việc khiếu nại của ông M là có căn cứ nên yêu cầu Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND xã A căn cứ các quy định của pháp luật về đất đai để tham mưu UBND huyện N ban hành văn bản trả lời ông M theo quy định của pháp luật nên ngày 25/7/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện ban hành Thông báo số 481/TB-UBND về việc trả lời đơn đề nghị của ông M. Như vậy, việc khiếu nại của ông M đã được giải quyết; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đặng Văn M.

[4]. Từ những phân tích nêu trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn M là có căn cứ; do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông M.

[5]. Về án phí: Ông Đặng Văn M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn M; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 21/6/2019 của Toà án nhân dân tỉnh H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 115; Điều 116; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 30; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn M về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh H phải trả lời khiếu nại.

Án phí: Ông Đặng Văn M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm. Đối trừ cho ông M số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004040 ngày 11/7/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình

